

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 06-3-2025.

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Hoàn;
2. Ông Hoàng Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị D, sinh năm 1999.

Địa chỉ thôn B M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Trương Thị D trình bày như sau:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị D và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã N, vào ngày 21 tháng 12 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã P, thị xã N; Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, nên

cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, gây áp lực cho nhau; do không thể tiếp tục cùng chung sống nên đến tháng 3/2021 thì hai người sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị đề nghị được ly hôn với anh Hà Văn T.

+ Con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là Hà Đình D1, sinh ngày 18/6/2018. Sau khi ly hôn chị D đề nghị được giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh Hà Văn T nhiều lần, anh T cố ý không có mặt để giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Biên bản xác minh ngày 26/12/2024 tại thôn T, xã P: Chị Trương Thị D và anh Hà Văn T đăng ký kết hôn với nhau năm 2018; hiện chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện H, tỉnh Tuyên Quang nhiều năm nay không về ở cùng anh T.

Chị D và anh T có 01 con chung, hiện cháu đang ở cùng anh T và bố mẹ anh T ở thôn T, xã P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu quan điểm:

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tổ tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Hà Văn T.

- Con chung: Giao cháu Hà Đình D1, sinh ngày 18/6/2018 cho anh Hà Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị Trương Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tổ tụng: Chị Trương Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã

Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Tướng Thị D và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã N, vào ngày 21/12/2018 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, hôn nhân của chị D và anh T là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị D và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, gây áp lực cho nhau; do không thể tiếp tục cùng chung sống nên đến tháng 3/2021 thì hai người sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Tướng Thị D được ly hôn với anh Hà Văn T.

[3] Con chung: Giữa chị Tướng Thị D và anh Hà Văn T có 01 con chung là Hà Đình D1, sinh ngày 18/6/2018.

Đối với đề nghị của chị D, sau khi ly hôn giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cháu D1 đang ở cùng anh T và ông bà nội, để không làm xáo trộn môi trường sống của cháu. Vì vậy, để đảm bảo mọi mặt của con trẻ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh T vắng mặt không thể hiện được yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Tướng Thị D không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Tướng Thị D phải chịu án phí.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Con chung: Xử giao cho anh Hà Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Đình D1, sinh ngày 18/6/2018

Chị Trương Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Trương Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2024/0001327 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị D đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Phù Nham;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân